

SƠ LƯỢC VỀ SỬ DỤNG BẢN ÁN TRONG CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

103541

TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG*

Tóm tắt

Ở Việt Nam, việc sử dụng bản án trong các công trình nghiên cứu khoa học ngày càng phổ biến. Tác giả bài viết nhấn mạnh tầm quan trọng phương pháp sử dụng bản án trong nghiên cứu khoa học, đồng thời trình bày một số điểm đáng lưu ý liên quan đến kỹ thuật sử dụng bản án trong công tác nghiên cứu khoa học.

Abstract

Nowadays, in Vietnam, using judgments in scientific research became more and more frequent. The author of this article highlights the role of this method, while presenting some techniques of using judgments in scientific research.

Nghiên cứu khoa học thông qua sử dụng bản án có thể được hiểu là việc tìm hiểu một hiện tượng pháp lý trong bối cảnh của một hoặc một số bản án.¹ Việc sử dụng bản án trong nghiên cứu khoa học được thực hiện từ lâu bởi các luật gia trên thế giới, dù họ ở các quốc gia theo hệ thống thông luật hay dân luật, dù họ chuyên về luật quốc nội hay luật quốc tế. Ở Việt Nam nói chung và tại Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh nói riêng, việc

sử dụng bản án trong nghiên cứu khoa học đang ngày càng phổ biến. Bên cạnh các công trình khoa học trong đó việc trình bày, phân tích, bình luận bản án được sử dụng như một công cụ kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khoa học khác, cũng có thể kể ra những công trình chuyên trình bày, phân tích, bình luận bản án.² Từ năm 2008, Tạp chí *Khoa học*

* PGS-TS Luật học, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Khoa học Pháp lý, Trường ĐH Luật Tp. Hồ Chí Minh.

Tác giả cảm ơn PGS-TS Phan Huy Hồng và PGS-TS Đỗ Văn Đại vì đã đóng góp những ý kiến bổ ích giúp tác giả hoàn thành bài viết. Mọi sai sót còn lại hoàn toàn thuộc về tác giả.

¹ Một số chuyên gia nhấn mạnh sự khác biệt giữa sử dụng “bản án” và sử dụng “vụ án” trong nghiên cứu khoa học: việc khai thác toàn bộ nội dung vụ án mất nhiều thời gian, trong khi bản án là nội dung cô đọng của vụ án được Tòa án thể hiện trong quyết định của mình. Xem Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 14 và 15. Tuy nhiên, một số người nghiên cứu vẫn tìm hiểu nội dung của vụ án, thậm chí cả các lý do kinh tế, chính trị, văn hóa... dẫn đến tranh chấp và coi đây là yếu tố cần thiết giúp giải thích các quy tắc pháp lý, các luận điểm của các bên cũng như quan điểm của cơ quan giải quyết tranh chấp. Ví dụ, Vi dụ, xem Trần Việt Dũng, Trần Thị Thùy Dương (chủ biên), *Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về chống bán phá giá*, Nxb Hồng Đức, 2013; Trần Thị Thùy Dương (chủ biên), *Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về trợ cấp*, Nxb Hồng Đức, 2014.

² Ví dụ: xem các công trình Đỗ Văn Đại, Trần Hoàng Hải, *Tuyển tập các bản án, quyết định của Tòa án Việt Nam về trọng tài thương mại*, Nxb. Lao động, 2010; Đỗ Văn Đại, Nguyễn Văn Tiến, *Tuyển tập các bản án, quyết định của Tòa án Việt Nam về tố tụng dân sự*, Nxb. Lao động, 2010; Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, Nxb. Chính trị quốc gia (bản lần thứ tư), 2013 (tập 1) và 2014 (tập 2); Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, Nxb. Đại học quốc gia (xuất bản lần thứ hai), 2014; Đỗ Văn Đại, *Luật nghĩa vụ dân sự và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự – Bản án và bình luận bản án*, Nxb. Chính trị quốc gia (xuất bản lần thứ hai), 2014; Đỗ Văn Đại, *Luật thừa kế Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, Nxb. Chính trị quốc gia (xuất bản lần thứ hai), 2013; Mai Hồng Quý, Lê Thị Anh Nguyệt, *Luật Tố chức thương mại thế giới – Tóm tắt và bình luận án*, Nxb. Hồng Đức, 2012; Trần Thị Thùy Dương et al, *Giải quyết tranh chấp thương mại WTO – Tóm tắt một số vụ kiện và phân quyết quan trọng của WTO*, Nxb. LEXH, 2010; Trần Việt Dũng, Trần Thị Thùy Dương (chủ biên), *Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về chống bán phá giá*, Nxb Hồng Đức, 2013; Trần Thị Thùy Dương (chủ biên), *Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về trợ cấp*, Nxb Hồng Đức, 2014.

pháp lý của Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh có một chuyên mục dành riêng cho các bài bình luận án.³

Trong bối cảnh vai trò của án lệ được công nhận tại Việt Nam, với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 quy định minh thị án lệ phải được các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử,⁴ số lượng các công trình trên chắc chắn sẽ ngày càng tăng trong tương lai, góp phần tích cực vào sự phát triển của hoạt động đào tạo và nghiên cứu luật tại Việt Nam. Vì vậy, việc tìm hiểu cách thức sử dụng bản án trong công tác nghiên cứu khoa học là điều cần thiết. Tác giả bài viết nhấn mạnh rằng việc sử dụng bản án là một phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý thiết yếu (I) và trình bày một số điểm đáng lưu ý liên quan đến kỹ thuật sử dụng bản án trong công tác nghiên cứu khoa học (II).

I. Sử dụng bản án – một phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý thiết yếu

Phương pháp: cách thức tiến hành để có hiệu quả cao.⁵ Sử dụng bản án là một cách thức tiến hành mà nếu được áp dụng đúng, có thể giúp người nghiên cứu đạt hiệu quả cao trong hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý. Điều này có thể được giải thích bằng một số lý do.

³ PGS-TS Đỗ Văn Đại là tác giả của đa số các bài viết trong chuyên mục này.

⁴ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Điều 22. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

“ 2. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

(...) c) Lựa chọn quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, có tính chuẩn mực của các Tòa án, tổng kết phát triển thành án lệ và công bố án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử...”

Cũng xem Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

“(.) 5 Chỉ đạo việc tổng kết thực tiễn xét xử, xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử, tổng kết phát triển án lệ, công bố án lệ.”

⁵ Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đại học quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh, Tái bản lần thứ 13, 2013.

Thứ nhất, một trong những mục đích của nghiên cứu khoa học, đó là giúp chính người nghiên cứu hiểu rõ về lĩnh vực mình nghiên cứu. Cần nhìn nhận rằng, tìm hiểu bản án là một trong những cách thức tốt nhất để hiểu luật. Bởi, người tìm hiểu bản án sẽ nắm được những quy tắc pháp lý, cách giải thích, áp dụng chúng trong thực tiễn. Họ được học hỏi từ những luận điểm, giải pháp pháp lý của các chuyên gia hàng đầu có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật. Một ví dụ điển hình là các “bản án” của Cơ quan Giải quyết tranh chấp của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Các “bản án” này ghi nhận cách giải thích, luận điểm, giải pháp được đề nghị bởi đại diện các bên tranh chấp và bởi Ban hội thẩm, Cơ quan phúc thẩm. Mỗi bản án, do đó, là một bài học dài, chi tiết và vô cùng sống động trong đó “người thầy” không ai khác là những chuyên gia hàng đầu về luật thương mại quốc tế. Tương tự, trong luật quốc nội, các bản án được sử dụng trong nghiên cứu khoa học thông thường cũng là những bản án đạt độ chuẩn mực nhất định, ghi nhận luận điểm, giải pháp của các thẩm phán cấp cao, có trình độ. Vì thế, nghiên cứu án lệ là cách thức hữu hiệu để tiếp cận kho tàng thông tin, kiến thức pháp lý vô cùng dồi dào, sống động, gắn chặt với thực tiễn và không ngừng phát triển, bổ sung cho khối lượng thông tin, kiến thức thu nạp được từ việc tìm hiểu các lý thuyết, văn bản pháp lý tương đối khô cứng.

Thứ hai, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực pháp lý cũng nhằm tìm hiểu, mô tả, giải thích các hiện tượng pháp lý, đưa ra những logic pháp lý để áp dụng trong những tình huống tương tự. Tìm hiểu bản án là cách thức phù hợp để tìm hiểu, xây dựng, kiểm tra, thậm chí lật lại các luận điểm, giả thuyết pháp lý, thỏa mãn mục đích nói trên.

Thứ ba, một trong những mục đích khác của nghiên cứu khoa học là đem lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội, mà trước hết là người đọc công trình. Công trình nghiên cứu khoa học trong đó có sử dụng bản án giúp người đọc dễ dàng tiếp thu những quy tắc pháp lý

khô cứng, khó hiểu; tạo điều kiện kết nối chúng với những vấn đề, vụ việc có thật tồn tại trong cuộc sống thường ngày mà có thể người đọc đã biết, đã tiếp xúc. Từ đó, người đọc dễ nắm bắt, dễ ứng dụng các thông tin, kinh nghiệm có được từ công trình nghiên cứu khoa học vào cuộc sống. Sử dụng bản án, như vậy, là cách thức hiệu quả để làm tăng giá trị của công trình nghiên cứu khoa học.

Thứ tư, suy cho cùng, trong đa số trường hợp, sử dụng bản án là điều không thể bỏ qua khi thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực pháp lý. *Trong luật quốc nội*, ở hệ thống thông luật, một thời gian dài, án lệ đóng vai trò là nguồn luật chính yếu. Không nghiên cứu các bản án, người ta khó có thể tiếp cận được các quy tắc trong thông luật. Ngay cả khi nghiên cứu các hệ thống pháp luật khác, tìm hiểu bản án hỗ trợ đắc lực cho việc giải thích các văn bản luật, xây dựng các luận điểm pháp lý. Nghiên cứu các bản án có thể giúp xác định các quy tắc pháp lý (trong trường hợp không có văn bản luật), giải thích các văn bản luật, xác định các khuynh hướng áp dụng/giải thích luật, khám phá các phương pháp giải thích luật mới...⁶ Điều này hoàn toàn đúng ở Việt Nam, khi án lệ được các Tòa án áp dụng khi xét xử.⁷ *Trong luật quốc tế*, việc tìm hiểu các bản án cũng đóng vai trò thiết yếu. Bởi, án lệ là nguồn bổ trợ của luật quốc tế⁸ mà người nghiên cứu không thể bỏ qua.

⁶ Xem Hsieh (Alice), "Using cases in legal analysis", The Writing Center, Georgetown University Law Center, 2012, <http://www.law.georgetown.edu/academics/academic-programs/legal-writing-scholarship/writing-center/upload/Using-Cases-in-Legal-Analysis-Revised.pdf>, xem ngày 08/01/2014, tr. 2.

⁷ Nhắc lại rằng theo Điều 22 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có nhiệm vụ, quyền hạn tổng kết các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, có tính chuẩn mực của các Tòa án, tổng kết phát triển thành án lệ và công bố án lệ "để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng trong xét xử".

⁸ Ví dụ, xem: Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Công pháp quốc tế*, Quyển 1, Nxb Hồng Đức, 2013, tr. 157.

Điều 38 của Quy chế của Tòa án Công lý của Liên hợp quốc quy định: khi Tòa giải quyết các tranh chấp, "... Với những điều kiện nêu ở Điều 59, các án lệ... được coi là phương tiện để xác định các quy phạm pháp luật.". Các bản án cũng giúp hiểu rõ hơn luật quốc tế. Điển hình, Theo Bản ghi nhớ về các Quy tắc và thủ tục giải quyết tranh chấp trong WTO (DSU), một trong những chức năng của hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO là "*làm rõ những điều khoản hiện hành của những hiệp định (có liên quan của WTO)...*". Động tác "làm rõ", tức giải thích luật của WTO này được thể hiện trong các "bản án", tức các báo cáo của Ban hội thẩm và đặc biệt, của Cơ quan phúc thẩm. Như vậy, để tìm hiểu cách giải thích luật WTO, bắt buộc phải nghiên cứu các báo cáo trên.

Việc sử dụng bản án trong công tác nghiên cứu khoa học không phải không bị chỉ trích. Đa phần các chỉ trích xoay quanh việc khi nghiên cứu khoa học thông qua bản án, thường tác giả chỉ có thể tập trung vào một số trường hợp hạn chế. Vì thế, người ta có thể nghi ngờ về tính khái quát, tính khách quan cũng như tính đáng tin cậy của các kết luận được đưa ra trong công trình nghiên cứu. Đây cũng chính là những thách thức không nhỏ đối với nhà khoa học khi áp dụng phương pháp nghiên cứu thông qua tìm hiểu bản án. Những thách thức này, như chúng tôi sẽ trình bày ở phần (II), có thể vượt qua được nếu nhà khoa học áp dụng nghiêm túc các kỹ thuật sử dụng bản án trong nghiên cứu. Một số người cũng đánh giá thấp việc nghiên cứu các bản án và coi đây chủ yếu chỉ là việc "thuật lại" hoặc "dịch lại" các bản án. Tuy nhiên, như trình bày ở phần (II) dưới đây, việc nghiên cứu bản án đi xa hơn rất nhiều động tác thuật lại bản án. Người nghiên cứu phải liên tục "đãi cát tìm vàng" – lựa chọn các bản án cũng như các chi tiết đáng giá trong bản án, cũng như thực hiện các thao tác đánh giá, bình luận, tổng hợp bản án và tuân thủ những quy tắc nghiêm ngặt không kém khi áp dụng các phương pháp

nghiên cứu khác.

Một trong những câu hỏi chúng ta có thể đặt ra ở đây là: sử dụng bản án chỉ là một trong những phương pháp nghiên cứu khoa học, vậy khi nào nên nghiên cứu khoa học thông qua sử dụng bản án? Thật ra, việc lựa chọn phương pháp nghiên cứu phụ thuộc rất nhiều vào câu hỏi chủ đạo được đặt ra ở công trình nghiên cứu (Ai? Cái gì? Khi nào? Ở đâu? Bao nhiêu? Như thế nào? Tại sao?...). Phương pháp sử dụng bản án nên được xem xét khi câu hỏi trọng tâm trong công trình nghiên cứu là Như thế nào và Tại sao.⁹ Ví dụ: Nguyên tắc tối huệ quốc (MFN) được áp dụng trong WTO như thế nào? Tại sao phương pháp *zeroing* mặc dù không bị luật WTO minh thị cấm nhưng các Thành viên lại không được áp dụng? Phương pháp nghiên cứu thông qua bản án sẽ phù hợp nhất khi tác giả nhắm đến mục đích tìm hiểu, mô tả, giải thích thật kỹ, thật chi tiết các hiện tượng pháp lý. Bởi, phương pháp này cho phép người nghiên cứu tìm hiểu một cách kỹ lưỡng và nắm được nhiều chi tiết nhất có thể về một số lượng hạn chế các bản án. Điều này khiến phương pháp sử dụng bản án khác với phương pháp điều tra, cũng trả lời cho câu hỏi Như thế nào và Tại sao, nhưng trong đó người nghiên cứu thiên về tìm hiểu một số lượng lớn các hiện tượng và do đó, buộc phải bỏ qua những chi tiết nhỏ của từng hiện tượng.

Tóm lại, sử dụng bản án là một trong những cách thức tốt nhất để tiếp cận được kiến thức về các lĩnh vực pháp lý. Sử dụng bản án là một trong những phương pháp nghiên cứu khoa học, bên cạnh những phương pháp khác như: tổng hợp, quy nạp, thống kê, điều tra xã hội học... Sử dụng bản án có thể là phương pháp chủ đạo (đặc biệt là trong các công trình về tóm tắt và bình luận án), hoặc có thể được áp dụng phối

hợp với nhiều phương pháp khác trong công trình nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, trong cả hai trường hợp, người nghiên cứu phải lưu ý đến một số kỹ thuật nhất định khi sử dụng bản án.

II. Kỹ thuật sử dụng bản án trong nghiên cứu khoa học

Khi sử dụng bản án, cũng như khi áp dụng bất kỳ phương pháp nghiên cứu khoa học nào, người nghiên cứu đều cần nắm vững một số kỹ thuật nhất định. Ở đây chúng tôi lưu ý 4 kỹ thuật: xác định câu hỏi nghiên cứu trọng tâm (1), lựa chọn bản án, (3) trình bày, đánh giá, bình luận bản án, (4) tổng hợp các bản án.

1. Xác định câu hỏi nghiên cứu trọng tâm

Động tác xác định câu hỏi nghiên cứu trọng tâm cần được thực hiện khi chúng ta bắt tay vào bất kỳ công trình nghiên cứu nào và dùng bất kỳ phương pháp nghiên cứu nào. Như đã đề cập ở trên, trước hết, câu hỏi nghiên cứu sẽ giúp xác định phương pháp nghiên cứu cần được áp dụng, từ đó sẽ giúp người nghiên cứu quyết định có nên sử dụng bản án trong công trình của mình hay không. Nhắc lại rằng, việc sử dụng bản án sẽ có thể thích hợp để trả lời các câu hỏi Như thế nào và Tại sao. Việc xác định câu hỏi trọng tâm của công trình nghiên cứu cũng sẽ giúp người nghiên cứu xây dựng tiêu chí lựa chọn bản án và các thông tin cần sử dụng, đồng thời đưa ra định hướng phân tích, bình luận phù hợp. Chúng tôi sẽ đưa ví dụ minh họa cho luận điểm này ở các phần (2) và (3) dưới đây.

Xác định câu hỏi trọng tâm cụ thể, chính xác cho công trình nghiên cứu là điều khó khăn, nhưng cần thiết. Để làm được điều này, người nghiên cứu cần có một sự đầu tư nhất định vào quá trình đọc và tổng hợp tài liệu, đồng thời nắm vững mục đích nghiên cứu và tìm hiểu kỹ lưỡng về đối tượng người đọc công trình.

2. Lựa chọn bản án

Bản án chính là "đất diễn", là công cụ của người nghiên cứu khoa học sử dụng bản án. Trong một số trường hợp, người nghiên cứu tìm hiểu, trình bày và phân tích, bình luận tất cả các bản án liên quan đến lĩnh vực nghiên

⁹ Các câu hỏi khác có thể đòi hỏi các phương pháp nghiên cứu khác. Ví dụ, phương pháp điều tra rất phù hợp để trả lời các câu hỏi Bao nhiêu, Ở đâu, Ai, Cái gì. Xem Rowley (Jennifer), "Using case studies in research", *Management Research News*, Vol 25, Iss:1, tr. 16 – 27. tr. 17.

cứ.¹⁰ Tuy nhiên, nhìn chung, làm được điều này là không dễ – người nghiên cứu chỉ có thể tập trung vào một số lượng nhỏ các bản án. Vì thế, người nghiên cứu chỉ nên đầu tư vào việc trình bày, phân tích, bình luận một số bản án được coi là quan trọng, thú vị, phù hợp nhất.

Từ đó, người nghiên cứu sẽ phải đứng trước hàng loạt nan đề: nên nghiên cứu 1, hay nhiều bản án trong công trình của mình? Bản án được lựa chọn phải giải quyết những câu hỏi vô cùng hiểm hoi, hay những câu hỏi thường gặp? Giải pháp được đưa ra trong bản án phải rất đặc biệt hay mang tính điển hình?...¹¹ Đề đối phó với những nan đề này, người nghiên cứu cần đầu tư thích hợp vào việc đưa ra tiêu chí để lựa chọn bản án sẽ sử dụng. Để xây dựng các tiêu chí đó, người nghiên cứu cần xác định rõ câu hỏi trọng tâm được đặt ra trong công trình nghiên cứu. Đồng thời, việc lựa chọn bản án cũng tùy thuộc vào tính chất của công trình nghiên cứu khoa học. Các tuyển tập bản án và bình luận án thường tìm hiểu các khía cạnh khác nhau trong những lĩnh vực nhất định (và do đó, tác giả thường lựa chọn các vụ án thể hiện nhiều vấn đề khác nhau nhất có thể của lĩnh vực pháp lý đó). Trong khi đó, ở các công trình nghiên cứu sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học (trong đó sử dụng bản án chỉ là một phương pháp), tác giả sẽ lựa chọn bản án nào phù hợp nhất với logic trình bày,

minh họa tốt nhất các luận điểm, thể hiện tốt nhất các ý đồ của mình.

Ví dụ 1: Khi thực hiện công trình *Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*¹² (sách chuyên về bản án), tác giả xác định rõ: tiêu chí tuyển chọn các bản án “không dựa vào chất lượng xét xử của các thẩm phán mà chủ yếu dựa vào vấn đề pháp lý của vụ việc mà Tòa án đã phải giải quyết.”¹³ Nói cách khác, các bản án phải thể hiện những vấn đề khác nhau trong luật hợp đồng thường gây tranh cãi. Từ đó, tác giả đã tuyển lựa được 37 bản án thể hiện 37 khía cạnh khác nhau của luật hợp đồng, phục vụ được mục đích nghiên cứu toàn diện nhất có thể lĩnh vực luật hợp đồng thông qua các bản án.

Ví dụ 2: Khi tiến hành loạt công trình nghiên cứu khoa học về *Các vụ kiện trong WTO liên quan tới bán phá giá, trợ cấp và tự vệ*¹⁴ (công trình chuyên về bản án), nhóm tác giả đặt ra các tiêu chí sau để lựa chọn các “bản án” sẽ được sử dụng trong công trình: (i) Tính điển hình: vụ kiện phải gợi ra nhiều nhất có thể những vấn đề thường gây tranh cãi giữa các Thành viên WTO khi thực hiện Hiệp định về Tự vệ; (ii) Tính thời sự: ưu tiên sử dụng những vụ kiện mới; (iii) Tính gần gũi với Việt Nam: bên tranh tụng phải là quốc gia đang phát triển hoặc quốc gia có hoàn cảnh tương đồng với Việt Nam; (iv) Giá trị án lệ cao: “bản án” được phân tích phải là của Cơ quan phúc thẩm. Việc đưa ra các tiêu chí đó thực chất bắt nguồn từ nhu cầu trả lời câu hỏi nghiên cứu trọng tâm: Các quy định thường gây tranh cãi trong Hiệp định về Chống bán phá giá/ Trợ cấp và đối kháng/ Tự vệ nên được Việt Nam hiểu và áp dụng như thế nào? Tại sao?

Ví dụ 3: Khi thực hiện công trình *Nhập khẩu song song dưới góc độ pháp luật sở hữu*

¹⁰ Các công trình này thường nhằm mục đích điểm lại các bản án đã được tuyên trong một khoảng thời gian nhất định. Ví dụ: các công trình thường niên nhằm điểm lại các vụ kiện trong WTO của các giáo sư David Gantz (Mỹ) và Hélène Ruiz-Fabri (Pháp). Xem các bài viết của giáo sư David Gantz trong mục “WTO case review”, tạp chí *Arizona Journal of International and Comparative Law*; các bài viết của giáo sư Hélène Ruiz-Fabri trong mục “Chronique du reglement de differends de l'OMC”, tạp chí *Journal du droit international*. Cũng cần lưu ý rằng ngay cả trong các công trình này, các bản án cũng được tuyển chọn theo tiêu chí về thời gian.

¹¹ Lưu ý rằng, ở các bài viết dành cho tạp chí chuyên ngành, ví dụ như tạp chí *Khoa học pháp lý*, bản án được sử dụng thường được đòi hỏi phải là bản án của cơ quan giải quyết tranh chấp cao nhất và/hoặc đã có hiệu lực.

¹² Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

¹³ *Sđđ*, tr.15.

¹⁴ Các công trình nghiên cứu cấp trường năm 2012 – 2013, 2013 – 2014, 2014 – 2015 tại Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh của một nhóm giảng viên khoa Luật Quốc tế.

trí tuệ, hợp đồng và cạnh tranh¹⁵ (công trình sử dụng tổng hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khoa học), khi đề cập vấn đề hạn chế nhập khẩu song song theo hợp đồng, tác giả chọn dùng phân quyết *Copad* và phân quyết *UsedSoft* để trả lời câu hỏi: Tòa Công lý của Liên minh châu Âu (CJEU) áp dụng quy tắc “chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ có quyền giới hạn quyền của bên nhận chuyển giao cũng như khách hàng của bên nhận chuyển giao” theo pháp luật sở hữu trí tuệ như thế nào?¹⁶ Ý đồ của tác giả ở đây là tìm và phân tích những minh chứng cho luận điểm chủ đạo: khi sản phẩm chứa đựng quyền sở hữu trí tuệ được bán ra thị trường bởi chính chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hay với sự đồng ý của người này trong phạm vi EU, chủ sở hữu này hết quyền đối với sản phẩm đó, cũng như những trường hợp không áp dụng quy tắc này.

Một câu hỏi nữa thường được đặt ra, đó là Nếu cần nghiên cứu nhiều bản án trong công trình, thì bao nhiêu bản án là đủ? Không thể đưa ra một con số nhất định để trả lời cho câu hỏi này. Nhìn chung, việc tăng số lượng bản án làm tăng tính đáng tin cậy cho công trình nghiên cứu, đương nhiên với điều kiện chất lượng của việc phân tích từng bản án phải được bảo đảm.

3. Trình bày, đánh giá, bình luận bản án

a. Trình bày bản án

Các bản án có thể ngắn hoặc dài. Trong trường hợp bản án tương đối ngắn, người nghiên cứu có thể trích dẫn phần quan trọng nhất hoặc toàn bộ bản án vào công trình.¹⁷ Trong trường hợp bản án tương đối dài, tác giả buộc phải tóm lược những điểm cơ bản của bản án (bao gồm các tình tiết của vụ kiện, các thủ tục giải quyết tranh chấp xảy ra trước đó, các vấn đề pháp lý được đặt ra trong vụ kiện, luận điểm của các bên, quan điểm của cơ quan

giải quyết tranh chấp...).¹⁸ Khi này, việc trình bày bản án nhằm mục đích nêu ra những vấn đề chủ đạo, và thường là phức tạp, liên quan đến tranh chấp một cách dễ hiểu để người đọc có thể nắm bắt nhanh chóng. Trong quá trình trình bày bản án, tác giả cũng cần thực hiện động tác sàng lọc: mỗi bản án thường giải quyết nhiều vấn đề pháp lý; tác giả thường chỉ tập trung trình bày những vấn đề pháp lý được cho là “quan trọng” và phù hợp nhất với ý đồ nghiên cứu, mục đích nghiên cứu của mình.

b. Đánh giá, bình luận bản án

Các chi tiết đã trình bày của bản án không thể “tự nói thay” những quan điểm, ý đồ của tác giả. Vì thế, việc đánh giá, bình luận bản án là giai đoạn vô cùng quan trọng trong hoạt động nghiên cứu. Thông thường, trong quá trình đánh giá, bình luận bản án, tác giả sẽ trả lời những câu hỏi như:

- Giải pháp được đưa ra trong bản án có gì mới so với quy định trong văn bản luật không?¹⁹

- Giải pháp được đưa ra trong bản án có gì mới so với thực tiễn pháp lý tồn tại trước và sau đó không?²⁰

- Quan điểm riêng của người bình luận: giải pháp được đưa ra trong bản án có hợp lý, thuyết phục hay không? Có phải là giải pháp tối ưu không?²¹

- Giải pháp được đưa ra trong bản án có gì tiến bộ/ khác hơn so với các giải pháp được đưa ra trong các vụ kiện khác không?

- Giải pháp được đưa ra trong bản án có thể được áp dụng trong những điều kiện nào?

- Người đọc có thể rút ra những bài học nào?

Ví dụ: khi phân tích vụ kiện *UsedSoft*, tác giả đưa ra các đánh giá sau: (i) phân quyết thể hiện bước phát triển mới trong việc xác định hết quyền tác giả nói riêng và quyền sở hữu

¹⁵ Nguyễn Thanh Tú, Lê Thị Thu Hiền (chủ biên), *Nhập khẩu song song dưới góc độ pháp luật sở hữu trí tuệ, hợp đồng và cạnh tranh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

¹⁶ *Sđđ*, tr. 167 – 181.

¹⁷ Ví dụ, xem các bài bình luận bản án của PGS-TS Đỗ Văn Đại đăng tại tạp chí *Khoa học pháp lý*, Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

¹⁸ Ví dụ, xem Trần Việt Dũng, Trần Thị Thủy Dương (chủ biên), *Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về chống bán phá giá*, Nxb Hồng Đức, 2013; Trần Thị Thủy Dương (chủ biên), *Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về trợ cấp*, Nxb Hồng Đức, 2014.

¹⁹ Xem Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận bản án*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr. 19 – 42

²⁰ *Ibid.*

²¹ *Ibid.*

trí tuệ nói chung; (ii) tuy nhiên, phán quyết chưa làm rõ quyền của người mua hay người nhận chuyển giao đầu tiên quyền tác giả theo hợp đồng khi chủ sở hữu quyền tác giả có giới hạn theo hợp đồng đối với người mua đầu tiên đó; (iii) phán quyết không đồng nhất với phán quyết trong vụ *Copad* và không tương thích với các phán quyết *Apple*, *ReDigi*, *Autodesk* của Tòa án Hoa Kỳ... Khi đánh giá vụ *Copad*, tác giả nhấn mạnh rằng giải pháp của CJEU đưa ra phụ thuộc vào một điều kiện quan trọng: bản chất của nhãn hiệu (trong vụ kiện là một nhãn hiệu nổi tiếng)...²² Khi nghiên cứu các vụ kiện liên quan đến chống bán phá giá, chống trợ cấp tại WTO, một phần việc quan trọng của tác giả là phải tổng kết những bài học dành cho Việt Nam.²³

Ngoài ra, để dễ dàng thực hiện động tác đánh giá, bình luận bản án, tác giả còn cần phải “ôn” lại câu hỏi nghiên cứu trọng tâm. Từ đó, việc đánh giá, bình luận bản án có thể xoay quanh câu hỏi: phán quyết đem lại câu trả lời gì cho câu hỏi nghiên cứu trọng tâm đó? Phán quyết được đưa ra có ủng hộ cho luận điểm/giả thuyết chính của tác giả trong công trình nghiên cứu không? Tại sao?

4. Tổng hợp các bản án

Động tác tổng hợp các bản án thường được thực hiện khi tác giả phải sử dụng nhiều bản án trong công trình nghiên cứu của mình, đặc biệt khi các bản án này được dùng để minh chứng, giải thích cùng một quy tắc pháp lý. Khi thực hiện động tác này, tác giả sẽ thực hiện một phép so sánh nhất định giữa các giải pháp được đưa ra trong các bản án và các tình huống làm nền cho các giải pháp đó, từ đó hệ thống hóa thành một luận điểm hay một logic, khuynh hướng, thậm chí quy tắc pháp lý. Thông thường, tác giả sẽ đứng trước hai tình huống. Ở tình huống thứ nhất (khá hiếm

hoi), trong mọi trường hợp được xem xét, một giải pháp chung sẽ được áp dụng lặp đi lặp lại, thể hiện một khuynh hướng, quy tắc rõ ràng, ổn định. Khi này, tác giả cần tổng hợp được khuynh hướng đó. Ở tình huống thứ hai, giải pháp trong các bản án khác nhau có thể đi theo những hướng khác biệt, thậm chí trái ngược nhau. Khi này, tác giả cần giải thích lý do của sự khác biệt hoặc trái ngược này, dựa trên tính chất của từng vụ việc hoặc các quy định pháp lý; từ đó thử thiết lập những “biên giới” đối với từng bản án, giải pháp (ví dụ: giải pháp A chỉ được áp dụng khi các điều kiện x, y, z được thỏa mãn).

Nhìn chung, việc nghiên cứu, tổng hợp các bản án sẽ khó có thể dẫn đến việc khái quát hóa các giải pháp thành một nguyên tắc áp dụng cho mọi trường hợp. Bởi, số lượng bản án được nghiên cứu không nhiều, tính tiết của các vụ kiện không bao giờ giống nhau hoàn toàn và các giải pháp do cơ quan xét xử đưa ra luôn phải phát triển để phù hợp với những đòi hỏi của xã hội. Nghiên cứu, tổng hợp bản án thường chỉ đưa ra những logic nhân quả có thể được xem xét áp dụng cho các tình huống pháp lý tương tự.

Một động tác cuối cùng mà người nghiên cứu cần thực hiện để làm tăng tính tin cậy của các kết luận trong công trình, đó là kiểm tra xem trên thực tế có những kết luận khác hoặc trái ngược liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu. Điều này có thể dẫn đến việc tác giả phải tiếp tục tham khảo và sử dụng những bản án khác nữa trong công trình nghiên cứu khoa học!

Kết luận

Sử dụng bản án là một phương pháp có thể được áp dụng hữu hiệu khi tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực pháp lý. Để sử dụng bản án thành công trong nghiên cứu khoa học, cần chú ý tới các kỹ thuật như xác định câu hỏi nghiên cứu trọng tâm, lựa chọn bản án, trình bày, đánh giá, bình luận bản án, tổng hợp các bản án. Cùng với sự phát triển của khuynh hướng sử dụng bản án trong nghiên cứu khoa học, hy vọng ở Việt Nam phương pháp này sẽ ngày càng được hoàn thiện trong tương lai. ●

²² Xem Nguyễn Thanh Tú, Lê Thị Thu Hiền (chủ biên), *Nhập khẩu song song dưới góc độ pháp luật sở hữu trí tuệ, hợp đồng và cạnh tranh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr. 167 – 181.

²³ Xem Trần Việt Dũng, Trần Thị Thùy Dương (chủ biên), *Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về chống bán phá giá*, Nxb Hồng Đức, 2013; Trần Thị Thùy Dương (chủ biên), *Tìm hiểu luật WTO qua một số vụ kiện về trợ cấp*, Nxb Hồng Đức, 2014.